

Số: 283/TTTr-BTC

Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH**Dự thảo Nghị định quy định về bảo hiểm vi mô**

Kính gửi: Chính phủ

Theo Quyết định số 917/QĐ-TTg ngày 01/08/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp 3, Bộ Tài chính được giao chủ trì xây dựng dự thảo Nghị định quy định về bảo hiểm vi mô. Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Bộ Tài chính xin trình Chính phủ Dự thảo Nghị định quy định về bảo hiểm vi mô (sau đây gọi tắt là *Dự thảo Nghị định*) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ BẢO HIỂM VI MÔ**1. Căn cứ pháp lý**

Khoản 2 Điều 88, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 145, khoản 2 Điều 146, khoản 3 Điều 148, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 149, khoản 5 Điều 150 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 giao Chính phủ quy định chi tiết về bảo hiểm vi mô. Vì vậy, việc Chính phủ ban hành Nghị định quy định về bảo hiểm vi mô là thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định tại Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

2. Đánh giá tình hình triển khai bảo hiểm vi mô tại Việt Nam

Bảo hiểm vi mô là các sản phẩm bảo hiểm được thiết kế và cung cấp hướng tới người nghèo, người có thu nhập thấp và những người yếu thế trong xã hội, với đặc điểm phí bảo hiểm thấp, số tiền bảo hiểm nhỏ, sản phẩm bảo hiểm đơn giản, dễ hiểu.

Tại Việt Nam, bảo hiểm vi mô được triển khai bởi các doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam), cụ thể như sau:

1.1. Bảo hiểm vi mô do các doanh nghiệp bảo hiểm triển khai

Tính đến nay đã có 03 doanh nghiệp bảo hiểm là Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Prudential, Công ty TNHH Manulife và Công ty TNHH bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi được Bộ Tài chính phê chuẩn các sản phẩm bảo hiểm dành riêng cho người có thu nhập thấp. Tuy nhiên do chi phí khai thác cao (đối tượng khách hàng trải rộng, vùng sâu, vùng xa...) trong khi mạng lưới khai thác chưa bao phủ tới, việc triển khai không hiệu quả, số người tham gia ít, doanh thu phí bảo hiểm thấp. Hiện nay, Prudential và Dai-ichi đã ngừng triển khai sản phẩm

này, chỉ còn Manulife cung cấp sản phẩm bảo hiểm vi mô cho đối tượng tham gia là hội viên Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (Hội LHPN) có độ tuổi từ 20 đến 50 tuổi. Tính đến hết tháng 9 năm 2022, số lượng hợp đồng bảo hiểm vi mô có hiệu lực của Công ty là 5.772 hợp đồng với tổng số phí bảo hiểm thu được là 1,4 tỷ đồng.

1.2. Bảo hiểm vi mô do Hội Liên hiệp phụ nữ triển khai với tính chất tương hỗ

Hội LHPN đã thực hiện Dự án Quỹ Tương trợ để cung cấp sản phẩm bảo hiểm vi mô cho thành viên của Hội thông qua mạng lưới hoạt động của Tổ chức tài chính vi mô TNHH MTV Tình thương - Quỹ TYM từ năm 2008. Sản phẩm bảo hiểm vi mô cung cấp quyền lợi tương trợ y tế, tương trợ nhân thọ và tương trợ vốn vay. Đây là sản phẩm đơn giản, có mức phí bảo hiểm thấp do được phân phối dựa trên mạng lưới có sẵn, được tổ chức chặt chẽ, phù hợp với khả năng chi trả của người có thu nhập thấp và nhận được sự ủng hộ về ý nghĩa nhân văn của loại hình bảo hiểm này.

Năm 2014, Lãnh đạo Chính phủ đã cho phép Hội LHPN triển khai thí điểm bảo hiểm vi mô. Hội LHPN đã thành lập Quỹ bảo hiểm vi mô để cung cấp các sản phẩm bảo hiểm tương trợ vốn vay với mức phí hàng năm bằng 0,4% tổng số vốn vay cho hội viên. Trong giai đoạn thí điểm từ tháng 6/2016 đến ngày 15/7/2021, Hội LHPN đã cung cấp hơn 126 nghìn hợp đồng bảo hiểm cho các thành viên của Hội, với tổng số phí bảo hiểm thu được hàng năm đạt hơn 10 tỷ đồng.

Đến nay, Hội LHPN đã dừng triển khai thí điểm bảo hiểm vi mô theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ.

3. Sự cần thiết ban hành Nghị định quy định về bảo hiểm vi mô

Một là, để thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

Hai là, để khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam cung cấp sản phẩm bảo hiểm vi mô, tạo điều kiện tham gia bảo hiểm cho người dân có thu nhập thấp, ít có điều kiện tiếp xúc với sản phẩm bảo hiểm thương mại thông thường của các doanh nghiệp bảo hiểm, góp phần thực hiện chính sách bảo đảm an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước.

Rủi ro luôn hiện diện và gây tổn thất về kinh tế, ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống, sản xuất kinh doanh. Người nghèo, người thu nhập thấp là các đối tượng yếu thế, chịu tác động mạnh mẽ trước những rủi ro, tuy nhiên, khả năng tiếp cận sản phẩm bảo hiểm thương mại của họ bị hạn chế do mức phí bảo hiểm của các sản phẩm thương mại thường cao hơn khả năng tài chính của họ.

Bảo hiểm vi mô với số tiền bảo hiểm nhỏ, mức phí bảo hiểm thấp, quyền lợi cơ bản phù hợp với nhu cầu bảo hiểm, khả năng tài chính của người nghèo, người thu nhập thấp. Khi tham gia các sản phẩm bảo hiểm này, người nghèo,

người thu nhập thấp được tiếp cận các giải pháp tài chính đối phó với rủi ro, thiệt hại trong đời sống và sản xuất, từ đó có được sự khích lệ, động viên và ổn định cuộc sống.

Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 đã bổ sung những quy định riêng về bảo hiểm vi mô và giao Chính phủ quy định chi tiết một số điều tại Luật về bảo hiểm vi mô nhằm tạo cơ sở pháp lý khuyến khích các doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài tại Việt Nam cung cấp sản phẩm bảo hiểm vi mô, tạo điều kiện tham gia bảo hiểm cho người dân có thu nhập thấp, ít có điều kiện tiếp xúc với các sản phẩm bảo hiểm thương mại của doanh nghiệp bảo hiểm.

Ba là, nhằm xây dựng khung khổ pháp lý cho các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, nghề nghiệp, các hợp tác xã thành lập các tổ chức tương hỗ để cung cấp bảo hiểm vi mô cho các thành viên.

Trong thời gian qua, việc triển khai thí điểm bảo hiểm vi mô của Hội LHPN đã đạt được những kết quả nhất định, đáp ứng nhu cầu của những hộ gia đình nghèo, thu nhập thấp, được các thành viên của Hội đón nhận tích cực. Tuy nhiên, hiện nay chưa có cơ sở pháp lý bền vững để Hội tiếp tục mở rộng triển khai hoạt động này.

Bên cạnh đó, một số tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, nghề nghiệp, hợp tác xã cũng mong muốn được triển khai cung cấp bảo hiểm cho thành viên của tổ chức mình theo hình thức bảo hiểm tương hỗ nhưng chưa có quy định hướng dẫn cụ thể.

Trên cơ sở đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về bảo hiểm vi mô để tạo cơ sở pháp lý khuyến khích doanh nghiệp bảo hiểm và các tổ chức khác tham gia cung cấp bảo hiểm vi mô, tạo điều kiện thúc đẩy loại hình này phát triển, góp phần thực hiện chính sách bảo đảm an sinh xã hội của Đảng và nhà nước.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích xây dựng Dự thảo Nghị định về bảo hiểm vi mô

Tạo lập khuôn khổ pháp lý ổn định, minh bạch, rõ ràng với các quy định mang tính đặc thù nhằm tạo điều kiện giúp hoạt động bảo hiểm vi mô phát triển, phù hợp với nhu cầu của các cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp và đi vào thực tiễn cuộc sống.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Dự thảo Nghị định về bảo hiểm vi mô

Một là, việc xây dựng Dự thảo Nghị định phải bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, tính tương thích với cam kết quốc tế có liên quan.

Hai là, việc xây dựng Dự thảo Nghị định phải bảo đảm tính bền vững, phù hợp với đặc thù hoạt động bảo hiểm vi mô, an toàn về tài chính của tổ chức triển khai bảo hiểm vi mô.

Ba là, việc xây dựng dự thảo Nghị định bảo đảm minh bạch, rõ ràng, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng áp dụng và đơn giản hóa thủ tục hành chính để khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các cá nhân, tổ chức triển khai, tham gia bảo hiểm vi mô.

Bốn là, nội dung dự thảo Nghị định không có quy định tạo ra sự phân biệt về giới.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Theo Quyết định số 917/QĐ-TTg, Dự thảo Nghị định được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn. Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn, Bộ Tài chính đã thực hiện xây dựng Dự thảo Nghị định như sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo bao gồm đại diện Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

2. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về Dự thảo Nghị định. Đồng thời, Bộ Tài chính cũng đã gửi, đăng tải hồ sơ Dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi.

3. Gửi hồ sơ Dự thảo Nghị định đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định trước khi trình Chính phủ.

4. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ Dự thảo Nghị định (Tờ trình, Dự thảo nghị định, Báo cáo thẩm định), trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 4 Chương, 45 Điều và 10 Phụ lục. Cụ thể:

- Chương 1: Quy định chung gồm 02 Điều, quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị định.

- Chương 2: Quy định về sản phẩm bảo hiểm vi mô, gồm 04 Điều (từ Điều 3 đến Điều 6).

- Chương 3: Quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, gồm 04 Mục, 38 Điều (từ Điều 07 đến Điều 44).

- 10 phụ lục bao gồm: Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép thành lập và hoạt động; Mẫu giấy phép thành lập và hoạt động; Mẫu giấy phép điều chỉnh; Đơn đề nghị cấp lại giấy phép thành lập và hoạt động; Đơn đề nghị thay đổi một số nội dung tại giấy phép thành lập và hoạt động; Mẫu báo cáo kết quả hoạt động Quý, Năm; Mẫu báo cáo tình hình đầu tư; Mẫu báo cáo tình trạng hợp đồng bảo hiểm

vi mô; Mẫu báo cáo trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm; Mẫu báo cáo của Chuyên gia tính toán bảo hiểm vi mô.

2. Nội dung cơ bản của Dự thảo Nghị định

2.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Dự thảo Nghị định (Chương I): gồm 02 Điều, cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh (Điều 1): Dự thảo Nghị định được xây dựng để quy định chi tiết các nội dung liên quan đến bảo hiểm vi mô được giao tại khoản 2 Điều 88, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 145, khoản 2 Điều 146, khoản 3 Điều 148, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 149, khoản 5 Điều 150 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15.

- Đối tượng áp dụng (Điều 2): Đối tượng áp dụng của Dự thảo Nghị định bao gồm các tổ chức cung cấp bảo hiểm vi mô, cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh bảo hiểm và tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động bảo hiểm vi mô.

2.2. Những quy định về sản phẩm bảo hiểm vi mô (Chương II): gồm 04 Điều (từ Điều 3 đến Điều 6) quy định các nội dung được giao tại Khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 145 và khoản 3 Điều 148 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15, cụ thể như sau:

- Số tiền bảo hiểm và số phí bảo hiểm tối đa của sản phẩm bảo hiểm vi mô (Điều 3): Trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm tại các nước có triển khai bảo hiểm vi mô như Thái Lan, Đài loan, Philippines, Trung Quốc, Brazil, Peru..., tham khảo khuyến nghị của các tổ chức quốc tế như Ngân hàng phát triển Châu Á - ADB và chuẩn cận nghèo của Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ, Dự thảo Nghị định đề xuất:

+ Phí bảo hiểm tối đa của sản phẩm bảo hiểm vi mô bằng 5% thu nhập bình quân đầu người hàng năm của chuẩn hộ cận nghèo ở khu vực thành thị.

+ Số tiền bảo hiểm tối đa của sản phẩm bảo hiểm vi mô bằng 5 lần thu nhập bình quân đầu người hàng năm của chuẩn hộ cận nghèo ở khu vực thành thị.

- Sản phẩm bảo hiểm vi mô do doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô triển khai (Điều 4, Điều 5): quy định cụ thể từng loại sản phẩm bảo hiểm vi mô được phép triển khai tương ứng với doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp bảo hiểm sức khỏe, tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.

Do các điều kiện đối với quản trị điều hành, tài chính, công nghệ thông tin được đơn giản hóa nên Dự thảo Nghị định quy định tổ chức tương hỗ chỉ được cung cấp sản phẩm bảo hiểm vi mô có thời hạn ngắn (dưới 01 năm) để bảo vệ các rủi ro cơ bản, bao gồm: tử vong hoặc thương tật toàn bộ vĩnh viễn, chăm sóc sức khỏe, tai nạn, thiệt hại về tài sản.

- Thủ tục đăng ký cơ sở và phương pháp tính phí của sản phẩm bảo hiểm vi mô (Điều 6): quy định nghĩa vụ và hồ sơ, thủ tục đăng ký, thay đổi cơ sở, phương pháp tính phí sản phẩm bảo hiểm vi mô.

2.3. Những quy định cụ thể về tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô (Chương III)

Quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, gồm 04 Mục, 38 Điều quy định các nội dung được giao tại khoản 2 Điều 146, khoản 3 Điều 148, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 149 và khoản 5 Điều 150 Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Do hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô chỉ được điều chỉnh bởi Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 và nội dung này được Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 giao Chính phủ quy định, tại Dự thảo Nghị định, Bộ Tài chính đã dự thảo các nội dung liên quan đến điều kiện thành lập, tổ chức hoạt động, quản trị điều hành, quản trị rủi ro, quản trị tài chính của tổ chức này, đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý để triển khai thực hiện trong thực tế. Cụ thể như sau:

2.3.1. Mục 1 (từ Điều 7 đến Điều 18) quy định cụ thể khoản 2, khoản 3, khoản 5 Điều 149 và khoản 2 Điều 146 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 về điều kiện và trình tự thủ tục cấp, cấp lại, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động, đình chỉ nội dung hoạt động của tổ chức bảo hiểm tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, theo đó:

- Điều 7, Điều 8: quy định cụ thể các điều kiện về vốn thành lập ban đầu (10 tỷ đồng), điều kiện về nhân sự (người quản trị, điều hành) và điều kiện về điều lệ của tổ chức tương hỗ bảo hiểm cung cấp bảo hiểm vi mô.

- Từ Điều 9 đến Điều 18: quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục đề nghị cấp, cấp lại, điều chỉnh và thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô; đình chỉ hoạt động, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.

2.3.2. Mục 2 (từ Điều 19 đến Điều 26): quy định cụ thể khoản 5 Điều 150 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 về tổ chức hoạt động và quản trị rủi ro của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, theo đó:

- Từ Điều 19 đến Điều 24: quy định về tổ chức, hoạt động của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô theo 2 mô hình (do thành viên sáng lập là cá nhân thành lập và do tổ chức đại diện thành viên thành lập).

Đồng thời, nhằm đảm bảo các nhân sự quản trị, điều hành có đủ năng lực triển khai bảo hiểm vi mô và phù hợp với đặc thù hoạt động bảo hiểm vi mô, Dự thảo Nghị định quy định các điều kiện, tiêu chuẩn cơ bản đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Chuyên gia tính toán bảo hiểm vi mô.

- Điều 25 và Điều 26: Quy định về hoạt động quản trị rủi ro của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.

2.3.3. Mục 3 (từ Điều 27 đến Điều 34): quy định cụ thể khoản 5 Điều 150 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 về hoạt động nghiệp vụ của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, theo đó:

Dự thảo Nghị định quy định quyền và nghĩa vụ của các bên trong giao kết, thực hiện hợp đồng bảo hiểm vi mô, các nội dung cơ bản của hợp đồng bảo hiểm vi mô và hoạt động phân phối sản phẩm bảo hiểm vi mô của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.

Bên cạnh đó, Dự thảo Nghị định quy định tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô phải luôn duy trì tối thiểu 1.000 thành viên tham gia bảo hiểm. Quy định này nhằm đảm bảo nguyên tắc quy luật số lớn của bảo hiểm, đồng thời khuyến khích các tổ chức có số lượng thành viên lớn như Tổng liên đoàn Lao động, Hội Liên Hiệp phụ nữ Việt Nam... thành lập các tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô.

2.3.4. Mục 4 (từ Điều 35 đến Điều 43): quy định cụ thể khoản 5 Điều 150 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 về chế độ tài chính, hạch toán kế toán và báo cáo tài chính, công khai thông tin của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô, theo đó:

Để đảm bảo tính ổn định, an toàn tài chính, về cơ bản Dự thảo Nghị định quy định mô hình quản lý tài chính của tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô gần tương đồng với mô hình quản lý tài chính của doanh nghiệp bảo hiểm, bao gồm quy định về vốn thành lập tối thiểu (10 tỷ đồng), vốn hoạt động và yêu cầu duy trì mức vốn hoạt động không thấp hơn mức vốn thành lập tối thiểu trong suốt quá trình hoạt động, trích lập dự phòng nghiệp vụ, trích lập quỹ dự trữ bắt buộc đến khi quy mô quỹ đạt 50 tỷ đồng, đầu tư tài chính, ký quỹ, nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí.

Riêng đối với quy định về phân chia kết quả hoạt động, do tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô hoạt động không vì mục đích lợi nhuận nên kết quả hoạt động không được phân chia như lợi nhuận của doanh nghiệp bảo hiểm mà chỉ được dùng để bổ sung vốn hoạt động, hoàn trả nguồn vốn hỗ trợ ban đầu của tổ chức đại diện thành viên (với điều kiện đã trích lập và duy trì quỹ dự trữ bắt buộc không thấp hơn 50 tỷ đồng) và làm cơ sở để giảm phí bảo hiểm hoặc gia tăng số tiền bảo hiểm nhằm bổ sung quyền lợi cho các thành viên tham gia bảo hiểm.

2.4. Nội dung khác

Điều 145 Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 quy định “Việc triển khai và tham gia các sản phẩm bảo hiểm vi mô được Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thông qua một hoặc một số biện pháp quy định tại các điểm a, b, d và e khoản 1 Điều 88 của Luật này” và giao Chính phủ quy định chi tiết các biện pháp thi hành phù hợp với định hướng phát triển và điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Theo đó, dự thảo Nghị định đã quy định theo hướng tổ chức tương hỗ cung cấp bảo hiểm vi mô được đơn giản hóa thủ tục hành chính khi phê chuẩn sản phẩm, cơ cấu tổ chức hoạt động gọn nhẹ và không cần được Bộ Tài chính phê chuẩn trước khi bổ nhiệm các chức danh quản trị điều hành, các quy định về vốn thành lập thấp hơn doanh nghiệp bảo hiểm.

Ngoài ra, đối với sản phẩm bảo hiểm vi mô cụ thể liên quan đến các lĩnh vực bảo hiểm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp..., tùy định hướng và điều kiện kinh tế - xã hội, ngân sách trong từng thời kỳ, Bộ Tài chính sẽ trình Chính phủ để ban hành các chính sách cụ thể. Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg ngày 09/5/2022 về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp.

Trên đây là nội dung chính của dự thảo Nghị định quy định quy định về bảo hiểm vi mô, Bộ Tài chính kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin trình kèm theo tài liệu liên quan: Dự thảo Nghị định và các phụ lục kèm theo).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu VT, QL BH. (6 b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn